TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HS-PT
Ngày: 03 - 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu**

Ông **Võ Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Phi**, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 109/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Thanh T**, sinh năm 1985 tại tỉnh An Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp TBT, xã VT, huyện T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T1, sinh năm 1966 và bà Trần Phước H, sinh năm 1964; Chồng Cao Phi L, sinh năm 1986 và 01 người con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư **Võ Tuấn Vĩnh Th** - Công ty Luật TNHH MTV Vĩnh Thụy, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án có 03 bị cáo; 01 người bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T cùng chồng là Cao Phi L và chị Nguyễn Thị Hồng L1, là công nhân của Công ty V tọa lạc trên đường X thuộc ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình làm việc giữa T và chị L1 có mâu thuẫn với nhau; khoảng 06 giờ 30 phút sáng ngày 03/8/2020 T đánh nhau với chị L1 trong công ty V, T liền gọi điện thoại cho Cao Phi L (lúc này đang ở nhà trọ gần công ty) và Nguyễn Thị Kim T2 (là chị em bạn của T) biết là T đang bị L1 đánh. Sau khi nhận được tin, L liền lấy con dao dài khoảng 30cm có lưỡi bằng kim loại màu trắng, có cán bằng nhựa màu đen có sẵn trong phòng trọ giấu vào trong người rồi đi bộ đến công ty V, khi đi L gọi điện thoại Nguyễn Duy K biết là T bị L1 đánh (K là chồng của Nguyễn Thị Kim T2). Khi đến công ty V, giữa L và chị L1 xảy ra cự cãi nên L dùng tay đánh chị L1, chị L1 leo qua hàng rào công ty V ra ngoài vỉa hè chạy sang công ty TNHH sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Y bên cạnh công ty V thì T và L lấy dao trong người ra cầm trên tay đuổi theo. L1 chạy vào sân công ty Y, riêng T và L bị bảo vệ ngăn lại nhưng T vẫn cố tình chạy vào trong, còn L đứng bên ngoài.

Đối với Nguyễn Duy K đang ở nhà tại ấp B, xã T, thành phố M, sau khi nhận được điện thoại của L và T2 trực tiếp nói thì K đến nói cho anh ruột là Nguyễn Hoàng A và Lê Bá Th1 biết là T bị L1 đánh (nhà Hoàng A gần nhà K, Th1 đang ở nhà của Hoàng A), sau đó 03 người cùng đi đến công ty V. Trước khi đi Hoàng A mang theo một con dao tự chế giấu trong áo mưa để trên baga xe mô tô biển kiểm soát 63B9-xxx.xx chở Th1 ngồi giữa, K ngồi phía sau cùng. Riêng K mang theo 02 cây dao tự chế (dài 58cm, lưỡi dao màu đen và cạnh sắc bén màu trắng dài 45cm, cán bằng nhựa màu đen) giấu trong người. Riêng Nguyễn Thị Kim T2 sau khi nhận được điện thoại của T có nói cho K biết, sau đó T2 một mình đi sau đến công ty V.

Khi vừa đến ngoài cổng công ty Y thì K, Hoàng A gặp L đang đứng bên ngoài, K liền lấy 02 con dao trong người ra, L lấy 01 cây, K cầm 01 cây, Hoàng A lấy cây dao trên xe xuống rồi L, K, Hoàng A cùng cầm hung khí chạy vào công ty Y, còn Lê Bá Th1 đứng bên ngoài cổng. Lúc này T và chị L1 đang giằng co với nhau, khi thấy L, K, Hoàng A cầm hung khí chạy vào, T không buông L1 ra hay ngăn cản L, K, Hoàng A mà tiếp tục ôm và đánh chị L1 để cho K, L xông vào chém nhiều cái vào người chị L1, làm chị L1 bị té ngã. Sau khi chị L1 đứng dậy bỏ chạy T đuổi theo tiếp tục ôm và đánh chị L1; L, K tiếp tục chém chị L1, riêng Hoàng A từ lúc chạy vô cầm dao đứng bên cạnh thủ sẵn, hỗ trợ cho L, K chém chị L1. Nguyễn Thị Kim T2 chạy vào sau chứng kiến L và K dùng hung khí chém L1, trong lúc L1 bị chém ngã xuống đất T2 dùng nón bảo hiểm đang đội đánh vào vai phải L1 01 cái rồi bỏ đi. Sau đó Hoàng A chạy ra ngoài được Th1 chở về; K chạy ra ngoài thì bị lực lượng Công an đuổi theo bắt giữ; L chạy ra ngoài gặp Trần Duy L2 nhờ L2 chở về nhà trọ. Đối với chị L1 sau đó được đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung tâm tỉnh Tiền Giang điều trị, đến ngày 17/8/2020 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp ý về thương tích số 336/2020/TgT ngày 25/8/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tỷ lệ thương tích của

chị Nguyễn Thị Hồng L1 tại thời điểm giám định là 26%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Cao Phi L, Nguyễn Duy K, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Cao Phi L, Nguyễn Duy K, Nguyễn Hoàng A, phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 11 tháng 6 năm 2021, bị cáo Lê Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ y yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến:

- Sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, đã ăn năn, hối cải khắc phục hậu quả.

- Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng, có nhân thân tốt.

- Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu con bị cáo đang bị bệnh, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện chồng bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù trong cùng vụ án với bị cáo, nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi dạy, chăm sóc con cái.

Với các căn cứ trên đủ căn cứ xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, mức án 02 năm tù là phù hợp, không nghiêm khắc, từ khi xét xử sơ thẩm đến nay bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới, vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, bị cáo quyết tâm phạm

tội tới cùng nên không thể cho bị cáo hưởng án treo do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản cáo trạng và bản án sơ thẩm nêu, cụ thể:

Vì mâu thuẫn cá nhân trong lúc làm việc chung công ty mà bị cáo cùng chồng (Cao Phi L) và đồng bọn dùng dao tự chế rượt đuổi, chém, đánh gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị Hồng L1 với tỉ lệ thương tật lên đến 26%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án các bị cáo Cao Phi L, Nguyễn Duy K, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, bị cáo biết và thừa hiểu được rằng, tính mạng, sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, thế nhưng vì mâu thuẫn cá nhân mà bị cáo cùng đồng bọn gồm Cao Phi L, Nguyễn Duy K, Nguyễn Hoàng A đã liên tục rượt đuổi và sau đó dùng dao chém, đánh gây thương tích cho bị hại là chị Nguyễn Thị Hồng L1 với tỉ lệ thương tích cao, trong đó bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức tích cực, quyết liệt, chính bị cáo cự cãi và ẩu đả với bị hại tại Công ty V, bị hại bỏ chạy và trèo tường qua công ty Y để thoát thân, nhưng với quyết tâm phạm tội đến cùng bị cáo đã điện thoại cho chồng, đồng bọn đến hỗ trợ, mặc dù bị bảo vệ của công ty Y ngăn cản nhưng bị cáo bất chấp xông vào tiếp tục đánh, ôm bị hại để đồng bọn đánh, chém, khi bị hại thoát và bỏ chạy tiếp thì chính bị cáo đã đuổi theo ôm giữ lại để đồng bọn chém bị hại gục tại chỗ, cho thấy bị cáo có ý chí quyết tâm phạm tội đến cùng, thể hiện sự xem thường pháp luật, cho nên áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cần thiết để trừng trị và răn đe.

Xét mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo (02 năm tù, thấp nhất khung hình phạt) là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, có lợi cho bị cáo, không nghiêm khắc là đã chưa xem xét đến tình tiết tăng nặng cố ý phạm tội đến cùng, phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm e, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nếu xem xét sẽ bất lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét lại.

Về yêu cầu xin hưởng án treo, như đã phân tích trên, bị cáo cố ý phạm tội đến cùng, phạm tội nhiều lần, hiện không có nơi cư trú rõ ràng nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo được quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số

02/2018/NQ HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, vì vậy yêu cầu xin hưởng án treo không có cơ sở xem xét.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không có cơ sở, không phù hợp với phân tích trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bởi các lẽ trên;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị Lê Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Thái Dũng